

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	KỸ THUẬT LẤY YÊU CẦU		
Mã học phần:	71ITSE41103	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ITSE41103_01,02		
Hình thức thi: Đồ án	Thời gian làm bài:	7	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Tennhom_TenLop_DoAnCK_RE		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất danh sách các yêu cầu của sản phẩm CNTT để đáp ứng đúng nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là khách hàng và người sử dụng.	Đồ án	35%	1, 2,3	10	PI2.1
CLO 2	Đặc tả danh sách các yêu cầu của sản phẩm CNTT theo độ ưu tiên từ cao tới thấp trong các tài liệu liên quan để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là khách hàng và người sử dụng.	Đồ án	30%	4,5	10	PI4.1
CLO 3	Sử dụng thành thạo công cụ để mô hình hóa các yêu cầu và mô phỏng (Prototyping) sản phẩm CNTT trong giai đoạn lấy yêu cầu.	Đồ án Thuyết trình	10%	2, 3	10	PI5.1
CLO 4	Diễn đạt nội dung các yêu cầu của sản phẩm CNTT chính xác, rõ ràng để các bên liên quan hiểu rõ và xác nhận.	Đồ án Thuyết trình	15%	4	10	PI6.3
CLO 5	Thể hiện tinh thần chủ động cập nhật các kiến thức liên quan để xây dựng các yêu cầu của sản phẩm CNTT đáp ứng đúng nhu cầu của các bên liên quan.	Đồ án	10%	1	10	PI10.1

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Đồ án của môn học được thiết kế theo mô hình một dự án giả lập, sinh viên thực hiện theo nhóm xuyên suốt quá trình học. Tạo cơ hội cho sinh viên áp dụng lý thuyết vào trải nghiệm *Giai đoạn Lấy yêu cầu của một dự án phần mềm*.

Giả lập tình huống: Nhóm sẽ tham gia dự án triển khai 1 sản phẩm phần mềm (chọn 1 trong danh sách Giảng viên cung cấp bên dưới), nhóm trải nghiệm giai đoạn lấy yêu cầu của dự án này, áp dụng toàn bộ kiến thức lý thuyết học trong môn học này để xây dựng được Bộ tài liệu Mô tả yêu cầu của sản phẩm phần mềm này.

Mỗi nhóm chọn 1 trong các chủ đề sau đây và điền vào form đăng ký cho Giảng viên.

- *Chủ đề 1: Chuỗi nhà hàng “Thái Thái” hiện có 7 chi nhánh, cần xây dựng 1 website để phục vụ nhu cầu đặt bàn của khách, cũng như quản lý order món tại từng chi nhánh cụ thể. Nhà hàng yêu cầu website cần tích hợp với ZaloOA để gửi thông báo đến cho khách hàng*
- *Chủ đề 2: Ban Quản Lý tòa nhà Skyview hiện quản lý 100 văn phòng cho thuê, họ cần một hệ thống để ghi nhận và quản lý quy trình đăng ký, checkin, checkout của các khách đến các công ty thuê văn phòng tại tòa nhà để đảm bảo an ninh. Hệ thống cho phép xác thực qua mã QR code, gửi thông báo đến lễ tân của công ty khi khách của họ đã đến. Gọi video call nếu cần thiết để lễ tân công ty xác thực khách khi đến bàn checkin ở sảnh tòa nhà.*

#	YÊU CẦU
1	Xác định Stakeholders Xác định Business Requirements (Current Situation, Business Problems, Business Needs) Trình bày Proposed Solution (Giải pháp đề xuất) Viết Product Vision
2	Xác định User Groups/Personas/User empathy map
3	Xây dựng to-be Business Process Xây dựng User Story Map Xây dựng Mockups/Prototypes
4	Hoàn thành danh sách User stories, Functional Requirements & Quality Attributes
5	Hoàn thiện Requirements traceability matrix

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Tổng hợp tất cả nội dung vào file Excel Template do GV cung cấp.

Riêng Prototype tổng chức riêng theo cấp thư mục và nộp kèm với file excel.

Làm slide gồm các nội dung chính sau:

- * Giới thiệu tổng quan về Sản phẩm
- * Stakeholders.

- * Giới thiệu tóm tắt Hồ sơ yêu cầu
- * Lesson Learnt – chia sẻ những điều nhóm học được qua bài tập này.
- * Trọng số đóng góp của mỗi cá nhân

Mỗi nhóm : thuyết trình (15 phút) + Hỏi đáp (10-15 phút)

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí chấm điểm	Rubric 2: Thuyết trình (10%)				
	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Không đạt <50%
Sử dụng tốt các công cụ CNTT để minh họa thông tin bằng hình ảnh, sơ đồ, lược đồ thay vì dùng nhiều chữ.	15%	Nội dung slides được trình bày rõ ràng, có cấu trúc chặt chẽ, không quá nhiều chữ, thể hiện điểm mạnh của hình ảnh, lược đồ, sơ đồ để biểu thị thông tin hiệu quả. Các hình vẽ có chú thích ký hiệu rõ ràng.			Slides trình bày câu thả, không cẩn thận, mắc những lỗi trình bày cơ bản, quá nhiều chữ, không phát huy điểm mạnh của mô hình hóa để đem lại hiệu quả tốt cho người tiếp nhận.
Trình bày bằng lời nói đảm bảo tính thuyết phục	55%	Tất cả thành viên đều trình bày, lời nói rõ ràng, mạch lạc, các nội dung trình bày thể hiện sự kết nối và chuyển tiếp chặt chẽ, dẫn dắt thuyết phục người nghe			Đọc slide, trình bày gây sự khó hiểu, hoặc dễ hiểu lầm thông tin cho người tiếp nhận, các nội dung rời rạc không thể hiện sự kết nối khi chuyển tiếp trình bày giữa

			các thành viên.
Tương tác cử chỉ tốt	15%	Tương tác bằng mắt, hoặc thể hiện sự giao tiếp, kết nối tốt với người nghe	Chỉ nhìn vào slide hoặc máy tính, không thể hiện sự tương tác, gắn kết với người nghe
Trả lời câu hỏi thỏa đáng	15%	Hiểu rõ câu hỏi và trả lời thỏa đáng, xử lý tình huống tốt, thể hiện sự tôn trọng người đặt câu hỏi	Không trả lời được hoặc có thái độ và giải pháp xử lý không thỏa đáng với người đặt câu hỏi
Tổng	100		

Rubric 3: Đồ án (45%)					
Tiêu chí chấm điểm	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Không đạt <50%
Trình bày đầy đủ nội dung Giới thiệu tổng quan về dự án, về sản phẩm CNTT (Sheet "Giới thiệu tổng quan, Sheet "User Groups")	10%	Trình bày đầy đủ và chính xác nội dung Giới thiệu tổng quan về dự án, về sản phẩm CNTT (Sheet "Giới thiệu tổng quan, Sheet "User Groups")			Thiếu 1 phần nội dung trong template yêu cầu thì trừ 1 điểm/nội dung
Trình bày chính xác các quy trình nghiệp vụ trong trường hợp đã vận hành sản phẩm CNTT (Sheet "Quy trình nghiệp vụ"), và các User Story Maps của các nhóm User Groups	25%	Trình bày đầy đủ các quy trình nghiệp vụ cốt lõi và User Story Maps của User groups ở độ ưu tiên cao			Thiếu 1 quy trình nghiệp vụ cốt lõi - 2 điểm Thiếu 1 User Story Map của nhóm user quan

với độ ưu tiên từ cao đến thấp			trọng - 5 điểm
Hoàn thiện đầy đủ chính xác Hồ sơ mô tả yêu cầu theo các biểu mẫu quy định (Product Backlog, Functional Requirements & Quality Attributes)	20%	Các yêu cầu được mô tả gọn gàng, đầy đủ, chính xác, không mơ hồ và gây hiểu lầm. Được xếp thứ tự ưu tiên và diễn giải theo các template quy định.	Mô tả các yêu cầu sơ sài, nội dung khó hiểu, không chính xác, không đúng quy định hoặc mô tả sai yêu cầu. Và các yêu cầu không được xác định độ ưu tiên.
Thiết lập đúng Requirements Traceability Matrix và giải thích các sự thay đổi requirements (nếu có)	5%	Thiết lập Requirements Traceability Matrix, nếu có sự thay đổi requirements nào thì giải thích rõ vì sao và quản lý được các phiên bản của requirement đó	Không thiết lập Requirements Traceability Matrix hoặc thiết lập sai, không kiểm soát sự thay đổi của requirements.
Vẽ Context Diagram và mô hình hóa các Quy trình nghiệp vụ đúng quy định	5%	Context diagram và các Quy trình nghiệp vụ được mô hình hóa chính xác, rõ ràng, đúng quy định. Các hình vẽ có chú thích ký hiệu rõ ràng.	Vẽ sai hoặc không sử dụng công cụ để mô hình hóa thông tin, sử dụng từ ngữ quá nhiều thay vì hình ảnh.
Hoàn thiện đầy đủ Bộ prototypes cốt lõi của sản phẩm	15%	Bộ prototypes của sản phẩm được hoàn thiện tốt, chỉnh chu, kết nối với User story map, minh họa tốt bằng hình ảnh giúp cho các bên liên quan hiểu rõ về yêu cầu của sản phẩm.	Không xây dựng prototypes hoặc xây dựng quá sơ sài, đơn giản và không đủ

			nội dung minh họa các yêu cầu cốt lõi của sản phẩm.
Cách thức tổ chức thông tin trong bộ tài liệu hồ sơ mô tả yêu cầu khoa học, rõ ràng, chính xác.	5%	Thông tin được trình bày trong tài liệu rõ ràng, logic, dễ hiểu, chính xác	Thông tin rời rạc, sơ sài, phạm nhiều lỗi trình bày tài liệu, gây khó hiểu hoặc phản cảm cho người nhận.
Thái độ chủ động trong suốt quá trình làm bài tập nhóm, liên tục học hỏi và hoàn thiện	15%	Rất tích cực và chủ động cộng tác với Giảng viên, Trợ lý giảng dạy, và khách hàng, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức môn học và kiến thức liên quan để hoàn thành đồ án tốt.	Thực hiện đồ án không có sự đầu tư nghiêm túc, hời hợt, sơ sài.
Tổng	100		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề



ThS. Lý Thị Huyền Châu

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Đắc Quỳnh Mi